

Đổi mới phương pháp dạy học - Giải pháp phát huy năng lực tự học của học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng cộng đồng Hà Tây

Bùi Thị Ngọc Lan*

*ThS. Trường CĐ Cộng đồng Hà Tây

Received: 10/7/2024; Accepted: 16/7/2024; Published: 15/8/2024

Abstract: The essence of the credit system training method is to promote students' proactiveness in the learning process. The new vocational education program requires students after graduation to approach and fulfill the requirements of employers. Therefore, self study is a particularly important factor and determines students' learning outcomes. Innovating teaching and lecturing methods in a positive direction, promoting students' self study capacity is a necessary solution in vocational education institutions in general, and at Ha Tay Community College in particular.

Keywords: Teaching methods; Self study capacity; Ha Tay Community College.

1. Đặt vấn đề

Đào tạo theo học chế tín chỉ là phương thức đào tạo tiên tiến trên thế giới. Chuyển đổi phương thức đào tạo từ niên chế sang học chế tín chỉ là bước chuyển tất yếu khách quan của hệ thống giáo dục đại học ở Việt Nam theo xu thế hội nhập. Bản chất của phương thức đào tạo này là phát huy tính tích cực chủ động của học sinh, sinh viên (HS,SV) trong quá trình học tập. Với chương trình giáo dục nghề nghiệp hiện nay, đòi hỏi HS, SV sau khi ra trường phải đáp ứng được nhu cầu của các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng. Vì vậy, tự học là yếu tố có ý nghĩa đặc biệt quan trọng và quyết định kết quả học tập của HS, SV. Tự học là hình thức học tập không thể thiếu được của HS, SV trong môi trường giáo dục số hiện nay. Tổ chức hoạt động tự học (HĐTH) hợp lý, khoa học, có chất lượng, hình thành và phát huy năng lực tự học cho HS, SV là trách nhiệm không chỉ ở người học mà còn là sự nghiệp đào tạo của các cơ sở giáo dục. Trong đó phải kể đến vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động dạy - học của đội ngũ giảng viên (GV), hay đó chính là các PPDH (PPDH) của GV tác động đến HS, SV nhằm giúp họ chiếm lĩnh tri thức, phát triển kỹ năng nghề nghiệp.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1.HĐTH của SV - mục đích của hoạt động dạy

HĐTH là hoạt động học tập, trong đó sinh viên (SV) chủ động, tự lực chiếm lĩnh những tri thức, kỹ năng mà không có sự hướng dẫn trực tiếp của giảng viên (GV). Lý luận dạy học đại học khẳng định rằng, muốn nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập ở tất cả các bậc học, cấp học, đặc biệt là tại các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trước những đòi

hỏi ngày càng cao của xã hội, phải biến quá trình dạy học thành quá trình tự học. Tự học được coi là nội lực, là nhân tố có ý nghĩa quyết định trực tiếp đến kết quả học tập của SV.

Hoạt động học tập và nghiên cứu được xem là hoạt động chủ yếu ở bậc đại học nói chung, trong đó có các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nói riêng. Trong đó, SV là chủ thể, tự mình chiếm lĩnh tri thức bằng hành động học của chính mình. GV đóng vai trò là người định hướng, dẫn dắt, gợi mở, tổ chức,..đề SV tự học, tự nghiên cứu tài liệu.

Vai trò của GV là quan tâm đến tất cả SV trong một khoảng thời gian, một chương trình nhất định. GV quyết định đến chất lượng, hiệu quả của toàn bộ quá trình dạy học chứ không thể quyết định trực tiếp đến trình độ, năng lực của từng SV. Vì vậy, GV không thể làm thay nhiệm vụ học tập của SV. Hoạt động học tập, nghiên cứu tài liệu trên lớp, giảng đường, thư viện,..tạo cơ hội tích lũy tri thức khoa học cho tất cả SV là như nhau nhưng nhờ nỗ lực tự học nên kết quả học tập của mỗi SV khác nhau. Bất kỳ SV nào cũng phải tự học, tự nghiên cứu mới giỏi lên được, tức là mới có kiến thức phong phú, tư duy sắc sảo và biết làm chủ quá trình học tập của bản thân.

Người GV giàu kinh nghiệm chính là người biết khơi dậy, kích thích khả năng tự học, tự nghiên cứu của SV theo đúng quy luật tâm lý, tư duy làm cho quá trình chiếm lĩnh tri thức ngày càng giàu lên và vững chắc. Đổi mới PPDH (PPDH) theo hướng tích cực, đây là giải pháp giúp tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu tài liệu cũng là tạo ra tâm lý "xa thầy", rèn luyện tính tự giác, độc lập, tìm tòi và sáng

tạo của SV trong quá trình học tập... Qua đó, đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn và nhà tuyển dụng sau khi SV rời ghế nhà trường bước vào cuộc sống lao động, sản xuất.

2.2. Đổi mới PPDH - giải pháp phát huy năng lực tự học của sinh viên trường Cao đẳng cộng đồng Hà Tây theo hệ thống tín chỉ/module

2.2.1. Sinh viên với HĐTH, tự nghiên cứu tài liệu học tập tại trường Cao đẳng cộng đồng Hà Tây

Qua tìm hiểu, khảo sát bằng phiếu điều tra với 247 SV hệ cao đẳng và 135 học sinh (HS) hệ trung cấp chuyên nghiệp tại trường Cao đẳng cộng đồng Hà Tây, kết quả như sau:

- HS, SV nhà trường có nhận thức đúng đắn về HĐTH, tự nghiên cứu tài liệu học tập, coi đây là nhiệm vụ chính của chính bản thân HS, SV ở mức cao là: 63,1%.

- HS, SV chưa ý thức và chưa có khả năng xây dựng kế hoạch tự học, tự nghiên cứu tài liệu là: 35,7%. Đây là khó khăn lớn nhất có tính nội lực trong bản thân mỗi HS,SV. Mặc dù HS, SV nhận thức rõ hoạt động này là nhiệm vụ chính của mình khi học tập, rèn luyện tại trường. Tuy nhiên, bản thân HS, SV không chủ động, tự giác và không tự sắp xếp cho mình một thời gian biểu tự học hoặc khi đã lập được thời biểu tự học lại chưa có năng lực thực hiện.

- HS, SV dành thời gian cho HĐTH, tự nghiên cứu tài liệu mỗi ngày rất ít, phần lớn (63,7%) chỉ dành từ 2,5 - 3,0 giờ/ngày cho HĐTH, tự nghiên cứu tài liệu học tập. Cá biệt có đến 24,6% tổng số HS, SV được hỏi cho biết chỉ dành 1,0 đến dưới 2,0 giờ/ngày cho hoạt động này và chỉ có 11,7% HS, SV được hỏi cho biết dành từ 4,0 - 5,0 giờ/ngày cho tự học, tự nghiên cứu tài liệu. Trong quá trình đào tạo, nhà trường rất chú trọng công tác sắp xếp thời khóa biểu cho HS, SV. Gần như 100% HS, SV học ở các chuyên ngành đào tạo của nhà trường chỉ học trên lớp 01 buổi/ngày. Do đó, để đảm bảo thu nhận đủ kiến thức bài học, đòi hỏi HS, SV phải dành thời gian cho HĐTH ít nhất là phải gấp đôi. Nếu học trên lớp 4 giờ thì phải tự học, tự nghiên cứu tài liệu là 8 giờ. Mặc dù vậy, HS, SV của nhà trường chưa chú trọng đầu tư thời gian cho HĐTH, tự nghiên cứu tài liệu, còn để thời gian lãng phí quá nhiều.

- Đánh giá của HS, SV nhà trường về HĐTH, tự nghiên cứu tài liệu: HS, SV chưa tự giác, tích cực thường xuyên tự học, tự nghiên cứu tài liệu học tập. Thói quen tự học thường xuyên được hình thành trong suốt quá trình học tập ở phổ thông không được duy trì, khi học ở bậc học cao hơn đã bị phá vỡ. Kết quả khảo sát từ phiếu điều tra cho thấy, có

đến 43,8%, HS,SV ít chú trọng trong việc tìm mượn tài liệu trên thư viện của nhà trường để học; 31,% HS,SV trả lời học với tài liệu hiện có và 12,1% HS, SV cho biết học qua bài giảng của GV là đủ. Phần lớn (47,8%) HS, SV chỉ tích cực tự học, tìm đọc tài liệu khi đến kỳ thi (chủ yếu là mượn đề cương các bạn đã làm để học). Điều này cho thấy, kiến thức thu lượm được và kỹ năng rèn luyện nghề nghiệp của HS, SV nhà trường chưa thật sự sâu sắc, bền vững và sẽ ảnh hưởng đến quá trình thực hành nghề nghiệp sau khi rời ghế nhà trường.

2.2.2. Đổi mới PPDH thuyết trình, giảng giải theo hướng tích cực để phát huy năng lực tự học của học sinh, sinh viên tại trường Cao đẳng cộng đồng Hà Tây.

Đổi mới PPDH được hiểu với các mức độ sau đây: (1).Bổ sung, phối hợp nhiều PPDH để khắc phục nhược điểm của các PPDH đang sử dụng nhằm đạt được mục tiêu dạy học đề ra; (2).Cải tiến, hoàn thiện các PPDH đang sử dụng để góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của dạy và học; (3).Thay đổi PPDH đang sử dụng bằng các PPDH mới tối ưu, kết hợp với việc sử dụng các phương tiện truyền thông đa phương tiện. Từ đó, hình thành nên các kiểu dạy học mới với mong muốn đem lại hiệu quả dạy học cao hơn. Mặc dù vậy, đổi mới PPDH ở mức độ nào thì trong quá trình dạy học cũng phải hướng đến người học, lấy người học làm trung tâm và phải cần chú trọng đến các yếu tố sau:

Thứ nhất, GV dạy phải luôn luôn hướng đến người học, nắm được đặc điểm, kiểu tư duy của HS, SV, dạy cho HS, SV cái họ cần, thực tế đòi hỏi chứ không phải chỉ dạy cái mà GV có.

Thứ hai, hoạt động hóa người học - giao việc, bằng nhiều phương thức khác nhau, GV cần tạo điều kiện thậm chí là buộc HS, SV phải chủ động làm việc, HS, SV phải là người chủ động chiếm lĩnh tri thức bằng nhiều con đường khác nhau.

Thứ ba, hợp tác giữa các thành viên, đảm bảo sự thống nhất biện chứng giữa cá nhân với cá nhân, nhóm và tập thể trong quá trình dạy học. Thực hiện có hiệu quả học đi đôi với hành, khai thác tối đa vốn kinh nghiệm của người học. Sử dụng hợp lý các phương tiện dạy học truyền thông đa phương tiện, góp phần huy động tối đa các giác quan của HS, SV tham gia vào quá trình dạy học, chiếm lĩnh tri thức.

Thuyết giảng là phương pháp chủ lực của lối dạy học truyền thống và là PPDH phổ biến ở các bậc học trong hệ thống giáo dục quốc dân ở nước ta. Nhưng nếu chủ yếu thuyết giảng một chiều, nghĩa là đơn thuần truyền đạt kiến thức từ người dạy sang người

học, thì đó là PPDH thụ động. Nếu thuyết giảng theo lối tương tác, đặt vấn đề cho HS, SV suy nghĩ và lời cuốn HS, SV cùng giải quyết vấn đề với GV thì đó lại là PPDH tích cực. Như vậy, nếu biết cách vận dụng PPDH này thì sẽ phát huy được tính tích cực cho HS, SV và mang lại kết quả tốt cho quá trình dạy học. Đặc điểm quan trọng nhất của dạy học phát triển năng lực là đo được “năng lực” của HS, SV, HS, SV thể hiện sự tiến bộ bằng cách chứng minh năng lực của mình, điều đó có nghĩa là HS, SV phải chứng minh mức độ làm chủ/nắm vững kiến thức và kĩ năng (được gọi là năng lực) trong một môn học cụ thể, cho dù mất bao lâu. Mặc dù các mô hình học truyền thống vẫn có thể đo lường được năng lực, nhưng chúng phải dựa vào thời gian, các môn học được sắp xếp theo từng kì học, năm học. Vì vậy, trong khi hầu hết các trường học truyền thống đều cố định thời gian học tập (theo năm học) thì dạy học phát triển năng lực cho phép giữ nguyên việc học và để thời gian thay đổi. Dạy học phát triển năng lực cho phép mọi người học học tập, nghiên cứu theo tốc độ của riêng mình, điều này cũng giúp sinh viên (SV) thích ứng những thay đổi của cuộc sống trong tương lai. Đối với một số HS, SV, dạy học phát triển năng lực cho phép đẩy nhanh tốc độ hoàn thành chương trình học, tiết kiệm thời gian và công sức của việc học tập.[1, tr.47- 49]

Một số nghiên cứu gần đây cho thấy: Những diễn giả tốt nhất và thú vị nhất cũng bắt đầu đánh mất sự chú ý của người nghe sau khoảng thời gian từ 15 - 20 phút; Sau khi kết thúc tiết giảng, HS, SV nhớ lại được khoảng 70% nội dung trình bày trong 10 phút đầu tiên và 20% nội dung trong 10 phút cuối. Sự chú ý cao độ đối với nguồn thông tin bên ngoài chỉ có thể đạt được từ 10 phút trở lại.[Xem 3]. Vậy làm thế nào để thuyết giảng đạt hiệu quả trong quá trình dạy học?. Để thực hiện được công việc này, GV cần thực hiện đồng bộ các công việc sau:

Thứ nhất, chuẩn bị dàn bài thật rõ ràng, lời giảng phải gãy gọn, súc tích, chặt chẽ, trình bày theo lối tương tác, liên tục trao đổi với HS, SV trong quá trình thuyết giảng. Khi tương tác, kinh nghiệm cho thấy, GV nên tìm cách đặt câu hỏi để đưa HS, SV vào bài toán nhận thức có vấn đề, buộc phải suy nghĩ trước khi GV nói ra điều muốn nói. GV không nên nói trước kết quả mà hãy dẫn dắt HS, SV cùng tư duy để đi đến kết quả. Cách làm này sẽ mang lại hiệu quả cao trong việc tăng cường sự tập trung chú ý, phát triển khả năng tư duy độc lập và gia tăng mức độ tiếp thu và hiểu bài của HS, SV ngay tại lớp.

Thứ hai, trong quá trình thuyết giảng phải tổ chức các hoạt động đan xen. Các hoạt động đó có

thể là đặt vấn đề để HS, SV suy nghĩ và phát biểu, chứng minh một vấn đề, thảo luận từng đôi, thảo luận nhóm, để HS, SV thuyết trình trước lớp... Việc này tưởng chừng như hao phí thời gian nhưng thực ra cái lợi thu được sẽ lớn hơn nhiều so với trường hợp dành toàn bộ lượng thời gian đó cho GV nói. Do quen với lối dạy theo kiểu truyền thống, nhiều GV cảm thấy bị áp lực trước một lượng lớn tri thức của môn học, lúc nào cũng tìm cách nói thật nhiều để có thể cung cấp đầy đủ thông tin cho HS, SV và lúc nào cũng có cảm giác thời lượng dành cho môn học quá ít. Vì vậy, không nên cố gắng trình bày tất cả những gì có trong chương trình, giáo trình mà hãy giới thiệu những điều cốt lõi và hướng dẫn HS, SV tìm phương pháp để họ có thể tự nghiên cứu những nội dung còn lại.

Thứ ba, sau mỗi đợt thuyết giảng phải tổ chức được một dạng hoạt động cho HS, SV tham gia, có thể chỉ đơn giản là 2 phút thảo luận về một câu hỏi có liên quan đến bài học. Hoặc có thể cho HS, SV lắng nghe bài giảng 15 phút mà không ghi chép, sau đó dành thời lượng 5 phút để họ tự viết lại những gì nhớ được. Một thực nghiệm cho thấy nếu có 2 phút dừng để thảo luận và chỉnh sửa các ghi chú sau mỗi đợt giảng 10 - 15 phút và có ít nhất 2 phút cuối cùng để ghi lại tóm tắt bài giảng thì HS, SV sẽ nhớ bài tốt hơn, thậm chí đến 12 ngày. Trong khi nếu đơn thuần nghe thuyết giảng thì kiến thức có thể mất 75 - 90% sau 24 tiếng đồng hồ.

3. Kết luận

GV cần và nên sử dụng nhiều PPDH khác nhau trong quá trình dạy học. Nhưng thuyết giảng theo hướng tích cực không chỉ là PPDH phổ biến, mà còn phát huy năng lực tự học của HS, SV và đáp ứng được yêu cầu của dạy học theo tín chỉ tại trường Cao đẳng cộng đồng Hà Tây. Thuyết giảng là PPDH không lỗi thời nếu biết vận dụng và phát huy những mặt ưu điểm hạn chế những khuyết điểm, tồn tại. Từ đó, làm cho bài giảng của GV trở nên sinh động, sôi nổi, tạo bầu không khí hứng thú trong giờ học. Đồng thời, kích thích ở HS, SV tư duy độc lập và sáng tạo, rèn luyện hàng loạt các kỹ năng: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng truyền thông, kỹ năng giao tiếp ứng xử, kỹ năng giải quyết vấn đề, sự năng động, mạnh dạn và tự tin,..trong quá trình chiếm lĩnh tri thức.

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Bá Lãm (2015). Chương trình giáo dục hướng tới phát triển năng lực người học. Tạp chí Quản lý giáo dục, số 4, tr 47-49.

2. Nguyễn Kế Hào (Chủ biên), Nguyễn Quang Uẩn (2004), Giáo trình Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm, Nxb.Đại học Sư phạm Hà Nội.